

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025
(Từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/12/2025)

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Công văn số 826/TTr-NV6 ngày 05/12/2025 của Thanh tra tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025, Trường Đại học Tân Trào (ĐHTT) báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTNTC

Trong kỳ báo cáo, Đảng ủy, Trường ĐHTT đã ban hành 05 văn bản triển khai thực hiện, gồm: (1) Kế hoạch số 16/QĐ-ĐHTTr ngày 16/01/2025 về công tác PCTNTC năm 2025; (2) Kế hoạch số 56/QĐ-ĐHTTr ngày 24/02/2025 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025; (3) Kế hoạch số 58/QĐ-ĐHTTr ngày 25/02/2025 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNTC năm 2025; (4) Kế hoạch số 72- KH/ĐU ngày 31/3/2025 về thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh; (5) Kế hoạch số 73- KH/ĐU ngày 31/3/2025 về thực hiện Kế hoạch số 602-KH/TU ngày 03/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC

Ban Chấp hành Đảng bộ Trường tiếp tục chỉ đạo Nhà trường quán triệt đến các đơn vị trong Nhà trường thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, các nghị định của Chính phủ và Chiến lược quốc gia về PCTNTC đến năm 2030; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Trường ĐHTT đã tổ chức lấy ý kiến, rà soát và chỉnh sửa 14 quy chế, quy định liên quan đến hoạt động của Nhà trường, như: Quy chế tổ chức và hoạt động; Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2025 - 2026; Quy định chế độ làm việc của giảng viên;...

Các quy định sau khi được chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện đã khắc phục những sơ hở, bất cập góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính dân chủ, công khai và minh bạch trong hoạt động của Nhà trường, gồm 06 văn bản: (1) Quyết định số 544/QĐ-ĐHTTr ngày 02/6/2025 về sửa đổi, bổ sung Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; (2) Quyết định số 731/QĐ-ĐHTTr ngày 18/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thi đua, khen thưởng; (3) Quyết định số 876/QĐ-ĐHTTr ngày 25/8/2025 về sửa đổi, bổ sung Quy chế đào tạo trình độ đại học; (4) Nghị quyết số 851/NQ/ĐHTTr-HĐT ngày 19/8/2025 của Hội đồng trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHTT; (5) Quyết định số 1127/QĐ-ĐHTTr ngày 06/9/2025 về bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 1017/QĐ-ĐHTTr ngày 26/9/2024 về việc Quy định chế độ làm việc của giảng viên; (6) Quyết định số 1152/QĐ-ĐHTTr ngày 10/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trong Trường.

d) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNTC năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Kế hoạch số 58/QĐ- ĐHTTr ngày

25/02/2025 của Trường ĐHTT về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNTC năm 2025.

Công tác phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC được Nhà trường thực hiện với nhiều hình thức như thông qua các cuộc họp định kỳ của Đảng bộ, các chi bộ, các đơn vị và các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường; thường xuyên cập nhật tài liệu học tập, kịp thời đăng tải các văn bản có liên quan trên trang thông tin điện tử của Nhà trường. Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC: Không

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Trường ĐHTT thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Các nội dung trọng tâm như công khai bộ máy tổ chức, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch tuyển dụng, kết quả tuyển dụng, công tác tài chính - ngân sách, mua sắm, đầu tư xây dựng cơ bản... đều được đăng tải đầy đủ, kịp thời trên trang thông tin điện tử của Nhà trường và niêm yết tại trụ sở theo quy định. Quy trình công khai đảm bảo rõ ràng, dễ tiếp cận, tạo điều kiện để viên chức, người học và các tổ chức, cá nhân giám sát. Nhờ thực hiện nghiêm túc các biện pháp công khai, minh bạch, trong năm Nhà trường không phát sinh vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trường ĐHTT đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện nghiêm túc các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong toàn bộ hoạt động của Nhà trường theo đúng quy định ban hành và phù hợp với điều kiện thực tiễn. Nhà trường không sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cho các hoạt động tiếp khách, quà biếu, quà tặng, tham quan, du lịch, lễ hội; đồng thời thực hiện đúng các tiêu chuẩn, định mức về sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, hội nghị, hội thảo khoa học, đào tạo - bồi dưỡng, thanh toán vượt giờ, chi hỗ trợ lễ Tết, khen thưởng... Việc công khai, quyết toán thu - chi được thực hiện đầy đủ, định kỳ theo quy định.

Trong kỳ báo cáo, đã ban hành mới 26 văn bản liên quan đến định mức, tiêu chuẩn và chế độ, như: Quyết định số 122/QĐ-ĐHTTTr ngày 17/02/2025 về ban hành Quy định thực hiện và đánh giá khóa luận tốt nghiệp đại học; Quyết định số 413/QĐ-ĐHTTTr ngày 22/4/2025 về ban hành Quy định đánh giá viên chức, người lao động để thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ và giải quyết chính sách, chế độ; Quyết định số 832/QĐ-ĐHTTTr

ngày 18/8/2025 về ban hành Quy định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; Quyết định số 1301/QĐ-ĐHTTTr ngày 12/11/2025 về Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2025 - 2026 ...

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Trường ĐHTT đã triển khai thực hiện quy tắc ứng xử đối với người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; tiếp tục thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, văn hoá công sở đối với cán bộ, viên chức. Viên chức, người lao động Trường ĐHTT nghiêm túc thực hiện quy tắc ứng xử theo chuẩn mực trong thi hành nhiệm vụ, trong quan hệ xã hội; giữ đúng chuẩn mực, đạo đức nhà giáo, gương mẫu, xây dựng nếp sống văn minh, sống và làm việc theo quy định của pháp luật. Trong kỳ báo cáo không có cá nhân, đơn vị, tổ chức trong Nhà trường vi phạm trong việc thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trường ĐHTT thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Nhà trường đã tiến hành rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Đề án vị trí việc làm bảo đảm tính minh bạch, khách quan và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Trong kỳ báo cáo, không phát sinh trường hợp phải chuyển đổi vị trí công tác.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Trường ĐHTT tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 03/KH-SGDĐT về chuyển đổi số trong ngành giáo dục tỉnh Tuyên Quang.

Nhà trường đã đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, như sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành; số hóa nghiệp vụ văn thư; hệ thống quản lý sinh viên; quản lý khoa học và hợp tác quốc tế; công tác đào tạo và tuyển sinh. Các chủ trương, kế hoạch hoạt

động của Trường cùng các thủ tục liên quan đến đào tạo, tuyển sinh, tốt nghiệp được công khai trên trang thông tin điện tử, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý và tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và người học.

Nhà trường tích cực triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, thực hiện chi trả qua tài khoản ngân hàng đối với các khoản tiền lương, tiền thưởng, học phí, lệ phí, học bổng khuyến khích học tập và các khoản hỗ trợ người học, góp phần minh bạch, hiện đại và hiệu quả trong quản lý tài chính.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Trường ĐHTT đã thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, đảm bảo đúng đối tượng và thủ tục kê khai theo quy định của pháp luật. Trong kỳ báo cáo, Nhà trường có 02 cá nhân thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu; 26 cá nhân kê khai phục vụ công tác cán bộ; 33 cá nhân kê khai tài sản năm 2025 và 04 cá nhân được xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định số 87/QĐ-TTr ngày 20/5/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Tuyên Quang về xác minh tài sản, thu nhập năm 2025.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Trong kỳ báo cáo, Trường ĐHTT đã thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, kiểm tra và thanh tra nội bộ. Qua quá trình triển khai, Nhà trường không phát hiện trường hợp đơn vị, tổ chức hoặc cá nhân nào có hành vi tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, Nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tham nhũng, tiêu cực hoặc các vấn đề liên quan.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: Không

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Nội dung này không thuộc trách nhiệm báo cáo của Nhà trường.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTNTC

Nội dung này không thuộc trách nhiệm báo cáo của Nhà trường.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng: Không có

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

Công tác PCTNTC được Đảng ủy, Nhà trường chỉ đạo thường xuyên, nghiêm túc, bám sát các quy định của pháp luật và văn bản chỉ đạo của cấp trên. Nhà trường đã ban hành đầy đủ hệ thống kế hoạch, quy định, quy chế nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật được thực hiện đa dạng trong toàn thể đảng viên, viên chức, người lao động và người học. Các quy định nội bộ được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung kịp thời, khắc phục những sơ hở trong quản lý. Công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và liêm chính học thuật được thực hiện nghiêm túc, không có vụ việc tham nhũng, tiêu cực xảy ra. Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và thanh toán không dùng tiền mặt được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả, tính minh bạch và giảm thiểu nguy cơ phát sinh tham nhũng.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Không có tổ chức, đơn vị, cá nhân nào thuộc thẩm quyền quản lý của Trường ĐHTT có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTNTC

Năm 2025, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ và Hội đồng trường, Trường ĐHTT đã triển khai nghiêm túc, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; không phát hiện tổ chức, cá nhân nào thuộc phạm vi quản lý có hành vi tham nhũng, tiêu cực. Nhà trường thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm theo Đề án được phê duyệt, gắn đánh giá viên chức, người lao động với kết quả thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

Trường ĐHTT tiếp tục triển khai, thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Hướng dẫn số 25- HD/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC; Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh về công tác PCTNTC năm 2025; Kế hoạch số 16/KH-ĐHTTTr ngày 16/01/2025 của Trường ĐHTT về công tác PCTNTC năm 2025 và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương có liên quan đến công tác PCTNTC.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

- Quán triệt, triển khai đầy đủ các văn bản của Trung ương, của tỉnh và của ngành về công tác PCTNTC nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của viên chức, người lao động và người học trong toàn trường.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy chế, quy định nội bộ bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, tài sản, đầu tư, tuyển dụng và đào tạo.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các sai phạm. Phát huy vai trò giám sát của tổ chức Đảng, đoàn thể và người học trong việc thực hiện công tác PCTNTC.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của các đơn vị trong Nhà trường, thực hiện nghiêm việc kê khai, minh bạch tài sản thu nhập của viên chức, người lao động theo đúng quy định.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không

Trên đây là kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 (từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/12/2025), Trường Đại học Tân Trào trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (b/c);
- Chủ tịch HĐT;
- Lãnh đạo trường;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu VT, QLCL và TT (Binh).

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Minh Anh Tuấn

Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2025**

(Kèm theo Báo cáo T. 402/BC-DHTTr ngày 12 tháng 12 năm 2025
của Trường Đại học Tân Trào)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	QUÝ IV/2025	NĂM 2025
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0	05
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC			
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTNTC được tổ chức	Lớp	558 sinh viên (10 lớp)	710 sinh viên (14 lớp)
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người		236
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTNTC được xuất bản	Tài liệu		0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		Các đơn vị không báo cáo nội dung này	
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc		
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc		
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị		
	Kiến nghị xử lý hành chính			
10	+ Tập thể	tập thể		
11	+ Cá nhân	người		
	Kiến nghị xử lý hình sự			
12	+ Số vụ	vụ		
13	+ Số đối tượng	Đối tượng		

	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>			
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV		0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV		0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>			
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	08	26
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	02	06
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0	0

32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>			
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0	0
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0	0
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	Các đơn vị không báo cáo nội dung này	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%		
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	41	61
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	04
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0	0
43.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0	0
43.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>			
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0	0

47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>			
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>			
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0	0

	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>			
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>			
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG			
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0	0
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0	0
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0	0

76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0	0
76.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0	0
76.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0	0
76.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0	0
76.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
82	Đất đai	m ²	0	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0	0
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0	0
84	Đất đai	m ²	0	0
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0	0
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
86	Đất đai	m ²	0	0

	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	Các đơn vị không báo cáo nội dung này
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	Các đơn vị không báo cáo nội dung này
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	



DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Kèm theo Báo cáo số 402/BC-DHTT ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Trường Đại học Tân Trào)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
	QUÝ IV/2025				
1	Không	Trường ĐHTT			
2					
...					
	NĂM 2025				
1	Không	Trường ĐHTT			
2					
...					

Biểu số: 03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ,
ĐỂ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG (*)**

(Kèm theo Báo cáo số 402/BC-DHPTTr ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Trường Đại học Tân Trào)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, để bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
	Không						